

TỪ NGƯỜI PHỤ NỮ CỔ TRUYỀN ĐẾN NGƯỜI PHỤ NỮ HIỆN ĐẠI TRONG VĂN XUÔI CỦA TAGORE

Tiến sĩ Đỗ Thu Hà

Khoa Văn học

Đại học KH Xã hội & Nhân văn - ĐHQG Hà Nội

Trong xã hội Ấn Độ trước đây, phụ nữ có một vai trò vô cùng thấp kém và thiệt thòi được quy định thành luật từ đời này sang đời khác: “*Khi còn là đứa trẻ, một cô gái hoặc ngay cả khi đã trở thành người lớn tuổi, người phụ nữ không được làm cái gì độc lập, ngay cả khi ở trong nhà mình. Trong thời thơ ấu người con gái phải theo cha, trong tuổi trẻ cô phải theo chồng, khi chồng chết cô phải theo con trai*” (Luật Manu điều 147 - 148). Xúc động sâu sắc trước sự bất công về địa vị xã hội của người phụ nữ Ấn Độ, Tagore coi phụ nữ là nạn nhân của xã hội. Tagore đã có ý thức rất sớm về điều đó trong các tác phẩm của ông. Trong truyện “Sống hay chết?”, ông nêu rõ cảnh khốn quẫn của người phụ nữ, họ không thể sống đơn độc mà luôn phải sống với một người nào đó, thân thuộc hay bè bạn. Truyện “Chị gái” mô tả sự phụ thuộc của phụ nữ về kinh tế, người chồng đã chiếm đoạt tài sản của họ như thế nào, cuối cùng bản thân họ cũng phải chết vì chồng. Ông đã để cho người phụ nữ ấy dăm phần nản về người chồng của mình trước ngài Sahíp.

Trong tuyển tập tiểu luận “Sự thống nhất sáng tạo” của mình, Tagore không hài lòng về tính ngạo nghễ của đàn ông: Người chồng được tui tiền trao cho quyền lực và đem áp đặt quyền lực đó lên người phục nữ qua thân phận phụ thuộc về kinh tế của họ.

Mong ước cho phụ nữ được độc lập về kinh tế của Tagore không chỉ là những lời chúc thành kính mà ông đã dần dần thực hiện điều đó qua tác phẩm của mình. Tiếp theo sự không phụ thuộc về tinh thần của một Đamini trong “Chatusanga” - 1915 là sự độc lập hoàn toàn của La Banya trong “Tạm biệt bạn tôi” - 1929. La Banya làm nghề quản gia để kiếm sống vì không muốn là gánh nặng cho bố và dì ghẻ. Kẻ khủng bố trong cuốn tiểu thuyết “Bốn chương” lại làm công tác nghiên cứu. Độc lập kinh tế là vấn đề cốt yếu cho phẩm cách của phụ nữ vì khi đó, họ sẽ không bị nhục vì công việc nặng nhọc trong gia đình vốn bị đánh giá thấp. Những kẻ ghét phụ nữ bao giờ cũng nhiều dù ở Ấn Độ hay nơi khác và họ thường cao giọng về sự thấp kém của phụ nữ. Pradhon đã từng nói: “Sự thấp kém của phụ nữ là gấp ba: về thể chất, về tinh thần và trí tuệ và cuối cùng, hoàn toàn thấp kém vì không phải là đàn ông”. Rousseau thậm chí còn tỏ ra phản động trong lĩnh vực này, ông ta viết trong “Emile” rằng: “Phụ nữ sinh ra để chịu thua nam giới và chịu đựng những bất công của nam giới”. May thay cho phụ nữ Ấn Độ là một số nhân vật vĩ đại cùng thời với Tagore như Mahatma Gandhi và Jawharlal Nehru, qua lời cam kết chính trị xã hội đã xác nhận sự giải phóng phụ nữ. Cả ba con người vĩ đại này (Tagore, Gandhi và Nehru) đều nhấn mạnh sự bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ. Đối với họ, sự khác nhau duy

nhất giữa hai giới chỉ là bản chất sinh lý. Gandhi đã nói rõ ràng: “Linh hồn của người phụ nữ cũng có quyền giống như linh hồn của nam giới”.

Về phần Tagore, ông nghĩ rằng: *con đường đi đến độc lập về kinh tế của phụ nữ nằm trong sự giáo dục*. Phụ nữ vốn là cảm hứng cho nam giới. Nếu phụ nữ có học thức thì cảm hứng càng tăng. Trong tác phẩm của mình, Tagore mô tả hình bóng những người phụ nữ mà giáo dục có những ảnh hưởng tốt lành nổi bật. Nhân vật La Banya trong “Chúng ta đã tấn phong ba vua” đã làm cho ông anh rể phải mở mắt ra, dẫn anh ta đến những tình cảm cao quý hơn là lòng yêu nước. Nhân vật chính của Tagore lúc đầu có thể là người ít học nhưng sau đó, họ đã tự thân học tập và biến đổi: Hemnalini trong “Sự sụp đổ” học để có bằng đại học, La Banya trong “Tạm biệt bạn tôi” là nghiên cứu sinh, Umimala trong “Hai chị em” đã sang châu Âu để học tập còn Ela trong “Bốn chương” thì là thạc sĩ và làm công tác nghiên cứu. Các nhân vật ấy đã mở đầu cho một kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên của sự giải phóng phụ nữ Ấn Độ.

Tagore lưu ý trong “Sự thống nhất sáng tạo” rằng: ở Ấn Độ, nữ thần nghệ thuật và văn hoá là Sarasvati ngồi trên một đóa hoa sen. Đó là một hình ảnh có tính biểu tượng tuyệt vời “Nữ thần ở trung tâm cuộc đời, trong lòng họ sự tồn tại và mở ra cái đẹp dưới ánh sáng của mặt trời”. Do đó, theo ông, việc chống lại việc giáo dục phụ nữ là phản tự nhiên. Và ông lấy ví dụ trong thời cổ đại, vị giáo trưởng vĩ đại đã thành lập trường Shantini Kêtan cũng như trường đại học Vishma Bharati đã xác nhận mục đích rõ là trường giáo dục cả sinh viên nam lẫn sinh viên nữ. Theo Tagore: *nền giáo dục lý tưởng phải xuất phát từ sự tổng hợp giữa truyền thống Ấn Độ và chủ nghĩa tự do phương Tây. Thái quá về một mặt nào cũng có hại mà cần phải giữ được sự cân đối, hài hoà*.

Vì thế, trong “Thầy giáo”, ông không ngần ngại chỉ ra những trở ngại, những nguy cơ của mọi sự thái quá. Binodini tiếp nhận học vấn ở gia đình nên dưới con mắt của chàng Bilari, nàng có một nền văn hoá quá sách vở, lâm li, có vẻ kịch, hoàn toàn không thích ứng với thực tiễn hàng ngày. Đó là một người phụ nữ trong tình trạng trênh vênh, không vững chắc. Chàng bèn nói thẳng với nàng rằng: “Một nhân vật trong vở kịch chỉ có sức hấp dẫn trên sân khấu thôi. Chẳng ai muốn một người như thế trong tổ ấm gia đình!”.

Trong cuốn tiểu thuyết “Sự sụp”, Hemnalini đang học đại học tỏ ra khá kín đáo về bản thân và những điều mình đã học, khác hẳn với nàng Kamala tuyệt vời - người phụ nữ trẻ cổ truyền - luôn phục vụ người khác trong niềm vui. Tuy nhiên, Tagore đã chỉ ra rằng người phụ nữ cổ truyền rất đáng yêu nhưng quá dễ trở thành một nạn nhân bất lực trong khi những người phụ nữ được giáo dục học tập như Binodini và Hemnalini lại có vũ khí để chiến đấu. Qua đó, chúng ta có thể thấy là Tagore ủng hộ sự giáo dục phụ nữ, miễn là phải cân đối hài hoà. Là người tiên phong, ông ủng hộ việc giải phóng hoàn toàn cho phụ nữ. Trong cuốn “Sự sụp đổ”, bất chấp sự bình phẩm, ông đã chỉ ra rằng, một nữ sinh viên trẻ tuổi cũng có thể gọi ra một tình yêu say đắm của một người đàn ông lãng mạn. *Học thức không nhất thiết phải là tương đương với việc làm mất nữ tính*.

Theo Tagore, nếu không được giáo dục đầy đủ, người thiếu phụ trẻ tuổi sẽ thiên về việc lấy mộng làm thực. Trong truyện “Viên quan toàn”, người vợ quá nhỏ tuổi dốt nát mới 15 tuổi đã bỏ trốn cùng người đàn ông trẻ khác sùng bái nàng. Khi bị người tình giả dối bỏ rơi, nàng hối tiếc “niềm hạnh phúc hiếm hoi đắm mình trong thanh bình” trước đây nhưng đã quá muộn. Lại một lần nữa, vì không

được giáo dục, không có sự độc lập về kinh tế, nàng chỉ có thể tiếp tục sống và kiếm miếng ăn hành ngày bằng cách bán mình. Từ đó, người ta có thể rút một bài học là: không thể tiếp thu hay trao tự do cho người khác mà không có sự chuẩn bị đầy đủ từ trước.

Cuốn tiểu thuyết “Gia đình và thế giới” cũng có cùng một cảm hứng như vậy. Người phụ nữ cổ truyền thường phải sống cách biệt trong một căn buồng cấm cung (zenana), người chồng chỉ đến đó khi anh ta cần ăn hay nghỉ ngơi. Hơn nữa, do cách sống trong gia đình xưa, các cuộc gặp gỡ của các cặp vợ chồng càng bị thu nhỏ. Người vợ khó có thể nhìn thấy những người đàn ông khác ngoài chồng mình. Những sự gò bó ấy đã thúc đẩy Nikhin, nhân vật chính trong “Gia đình và thế giới” (1919) đã đưa Bimala - vợ chàng ra khỏi cảnh cấm cung. Chàng không muốn nàng yêu chàng vì bắt buộc mà là yêu có chọn lựa, với ý thức đầy đủ, muốn nàng có vị trí trong thế giới bên ngoài, bình đẳng với chồng. Ấy vậy mà, vừa ra khỏi buồng cấm, Bimala đã bị lôi cuốn để trở thành một lãnh tụ dân tộc chủ nghĩa. Tô âm của Bimala và Nikhin đã suýt bị tan vỡ trên một nền tự do mới giành được nhưng khả năng quản lý còn thấp vì Bimala chưa được chuẩn bị.

Ở tâm biểu tượng, sự xuất hiện của người phụ nữ từ tổ ấm gia đình bước ra thế giới cũng chính là hình ảnh của bản thân Ấn Độ - hội nhập vào thế giới trong khi vẫn muốn giữ lại cái tinh hoa và bản sắc riêng, tránh sự thái quá. Theo Tagore, sự tiến hoá đến một kỷ nguyên tự do là không thể tránh khỏi, bất kể hiểm nguy, dù ở tâm mức hình tượng văn học hay quốc gia dân tộc. Cũng trong tác phẩm này, Tagore đã phát biểu chống lại chủ nghĩa dân tộc hội nhập, cực đoan, luôn coi hiệu quả là cách chứng minh phương tiện là đúng. Bimala lúc đầu đã chịu sự đầu độc của các khẩu hiệu nhưng dần dần nàng đã hiểu ra và dừng lại. Đối với Tagore, tự do thực sự là tự do của Nandini trong cuốn “Trúc đào đỏ” - 1924, nàng là biểu hiện của tình đoàn kết, của cải và tình yêu...

Tuy là người theo chủ nghĩa chiết trung nhưng Tagore rất trung thành với hiện thực của cuộc sống: Trong tác phẩm của Tagore, có sự khác biệt giữa tình yêu của người phụ nữ cổ truyền và tình yêu của người phụ nữ hiện đại cũng như có các hình tượng nhân vật rất khác biệt nhau về người phụ nữ. Trong quá khứ, người ta muốn khắc sâu vào trí não phụ nữ rằng chồng của họ có vị trí như là trời. Luật Manu viết: “ Một người vợ trung thành muốn sống với chồng mình ngay khi ông ta còn sống hay cả sau cái chết của ông ta thì phải không được làm bất cứ điều gì làm ông ta không hài lòng” (điều 156). Tagore đã mô tả những nhân vật như vậy trong cuốn “Người chị” vào năm 1891 - 1895. Còn trong cuốn “Chồng là thần thánh” - 1902, ông mô tả Binodini - một phụ nữ góa hiện đại đã không muốn để người ta “đề nát đôi chân mình” , nhiều khi đến mức nhẫn tâm, quyết định đấu tranh để khẳng định quyền tự do được yêu, được sống của mình. Nhưng cuối cuốn tiểu thuyết này lại có một sự thay đổi hoàn toàn, Binodini hối hận, tự coi mình là người đã vi phạm luật lệ của cuộc sống và hết mình tận tụy vì Bihari. Hành trình của Damira trong cuốn “Chaturanga” - 1915 cũng gần như vậy. Trong tác phẩm của Tagore, những phụ nữ hiện đại thường kém tận tụy ngay cả với người họ đã tự lựa chọn và yêu. Damian không tận tụy với người chồng thứ nhất nhưng lại lựa chọn để tận tụy với Sachis rồi Sribilas. Còn Bimala trong “Gia đình và thế giới” thì khẳng định rằng những người đòi hỏi vợ mình phải sùng kính tuyệt đối bản thân, coi đó là quyền của người chồng là những kẻ hèn nhát, là sự nhục nhã cho cả hai vợ chồng. Sự lựa chọn này thậm chí còn rõ rệt hơn trong cuốn “Tạm biệt bạn tôi”. Ở đây, tình yêu là không ước lệ, duyên vợ chồng theo La Banyan và Amít phải được thực hiện trong tự do. Cuối cuốn tiểu thuyết, mỗi bên đều lấy người khác nhưng vẫn giữ nguyên vẹn tình yêu trong sáng

như pha lê, hoàn toàn thuần khiết vì La Banyan thà không lấy người mình yêu nếu không hợp nhau. Nàng không muốn hy sinh nhân phẩm và cá tính của mình khi lấy Amít.

Các phụ nữ hiện đại trong tác phẩm của Tagore ít bị ức chế trong tình yêu, bản thân việc cưới xin cũng không bắt buộc phải qua sắp xếp mai mối như trong “Bốn chương”, Ela bày tỏ thẳng thắn tình cảm của mình với Azin. Tagore đã chỉ ra rằng, người phụ nữ có quyền được lựa chọn người mình yêu và đảm nhận trách nhiệm ấy. Cuốn “Gôra” đã đưa lên sân khấu những đám cưới có kết quả của tình yêu. Người phụ nữ hiện đại khó tính hơn khi lựa chọn người bạn đời. Họ không muốn chỉ là nguồn thi hứng của các thi sĩ. Đối với họ, điều đó chưa đủ. Các nhân vật này không dập theo một khuôn nào cả: cũng có người muốn sống độc thân, lấy chồng không còn là một tuyệt đối cần kíp đối với người phụ nữ độc lập. Họ đã bác cái công thức sáo rỗng cho rằng người phụ nữ Hindu chỉ có một giá trị và một số phận nào đó khi đã đi lấy chồng. Trong truyện “Cái vườn” - 1934, Tagore dựng lên nhân vật Sarala, người đã tham gia phong trào Swadeshi, đã từng bị tù vì yêu nước và đã 31 tuổi mà vẫn chưa lấy chồng.

Khi nói về hôn nhân, ta không thể không nói đến việc nội trợ. Người đàn bà cổ truyền biểu lộ hình ảnh bà nội trợ hạnh phúc, thoả mãn về vai trò người vợ, người mẹ và người hầu, hiến dâng cho việc chăm sóc chồng con và tổ ấm. Hình ảnh này được gọi là người sùng tín nữ tính... Người ta phủ nhận ngay cả sự tồn tại của phụ nữ, nhu cầu sống và hành động trong xã hội và nhu cầu được thừa nhận là con người đầy đủ. Với tư cách là người nội trợ, người phụ nữ cổ truyền cảm thấy mình là chủ chốt trong sự vận hành của tổ ấm gia đình như Mandakini trong “Tổ ấm tan vỡ” - 1901, Kamala trong “Sự sụp đổ” - 1905,... Nhưng người phụ nữ hiện đại không muốn nấu nướng trong gia đình nữa vì nghĩ rằng mình cũng có thể làm việc phục vụ cho lợi ích của xã hội. Bimala trong “Gia đình và thế giới” - 1919 đã muốn sử dụng cái shakti (năng lượng sáng tạo của phụ nữ) và trong thực tế, nàng đã trở thành Năng lượng sáng tạo của Tổ Quốc, nghĩa là làm việc ở tầm hoạt động chính trị. Ela trong “Bốn chương” - 1934 thậm chí còn có chân trong một nhóm khủng bố. Lolita - người phụ nữ bất trị trong “Gôra” - 1910 hỏi Sucharita: “ Because we have been born - girls, are we to wear our hearts within the four walls our home ?” (Có phải vì sinh ra là nữ nên ta đành phải để cho tâm hồn mình mòn mỏi đi giữa bốn bức tường hay không ?). Không, bốn bức tường nhà không còn đủ cho người phụ nữ hiện đại nữa. Đi trước thời đại mình sống, Tagore đã cảm thấy trước phong trào phụ nữ sắp tới với những người phụ nữ thành đạt, những cuộc hôn nhân từ yêu đương, sự bình đẳng với nam giới. Tagore đã cảm thấy trước rằng người phụ nữ hiện đại không thoả mãn với căn nhà xinh xắn của mình nữa. Ông giữ vững ý kiến cho rằng họ có lý và sự tiến hoá này xuất phát từ bản chất tự nhiên của sự vật vì thời đại càng tiến bộ thì trách nhiệm của phụ nữ càng tăng. Môi trường hoạt động của họ từ nay vượt lên trên lĩnh vực đời tư.

Tuy nhiên, Tagore cũng nhắc nhở chớ nên quên rằng: *cái thế giới trong gia đình là món quà trời tặng riêng cho phụ nữ. Và phụ nữ chỉ có thể thực hiện đầy đủ nhất trách nhiệm của mình trong lĩnh vực quan hệ giữa con người, đó chính là vùng ảnh hưởng độc chiếm của họ.* Ông viết trong cuốn “Cá tính”: “ The human world is the woman’s world” (Thế giới con người là thế giới của phụ nữ). Nhờ tình yêu và đức hi sinh phụ nữ có thể tăng tâm vóc tinh thần cho cuộc sống. Tình yêu vô tư của phụ nữ có thể ngang tầm với một sứ mệnh cao cả. Nếu một lúc nào đó, phụ nữ trở nên vật chất chủ nghĩa như nam giới, họ sẽ có nguy cơ mất đi cái quyền bí mật và thiêng liêng mà họ đã và đang có là ở trung tâm của muôn vật, có thể cảm thấy sự rung động của cái vô cùng. Ông muốn bảo với chúng ta rằng: “Thế giới như một cây sáo bằng sậy mà cái vô cùng thổi bằng hơi thở của mình. Là mẹ của giống người, phụ

nữ quan tâm ngay cả đến những vật tầm thường ở chung quanh họ” và “ If they did not have that, then the rave would perish “ (và nếu họ mất cái hứng thú này, thì bản thân giống người sẽ đi tới diệt vong). Tính nhạy cảm cao độ, dễ bị kích thích của phụ nữ là cốt yếu đối với sự tiếp tục tồn tại của giống người. Sự dịu dàng, vẻ duyên dáng, sự thông cảm, tính bình thản vốn là đặc tính của những người phụ nữ cổ truyền phải được giữ lại trong người phụ nữ hiện đại vì sức mạnh của họ nằm ở đấy như cá tính vừa hiền dịu vừa quả quyết của Nandini trong “Trúc đào đỏ”.

Với khoảng cách hơn nửa thế kỷ, Betty Frieden - một trong những chiến sỹ tiên phong của phong trào phụ nữ Hoa Kỳ cũng có ý kiến giống như Tagore. Sau khi đã sống một thời kỳ cực đoan trong phong trào phụ nữ, kết luận của bà là không nên có sự tranh chấp một cách thần bí giữa nữ quyền và nữ tính. Bà khuyên, cũng như Tagore đã khuyên ta trong sự nhìn nhận tiên tri rằng “Không nên nhại lại một cuộc chạy đua đến mệt lử với nam giới để tới đỉnh của bậc thang xã hội vì phụ nữ có nguy cơ dấn vào chính những cạm bẫy mà nam giới đã mắc”. Theo Tagore, phụ nữ không được từ bỏ những đòi hỏi và thoả mãn cơ bản của cuộc sống. Với ông, lý tưởng là tiến hoá đến một sự tổng hợp truyền thống và hiện đại, tránh thái quá ở cả hai phía là sự kết hợp tư tưởng của phương Đông với sự tiến triển của phương Tây.

Xưa kia ở Ấn Độ, nam giới đã thú nhận rằng mục đích được uỷ nhiệm trong cuộc đời của họ là sự hoàn thiện về tinh thần, phụ nữ bị tố cáo là trở ngại chính trên con đường hành hương của họ. Rabindranath Tagore đã dưng cảm đi ngược dòng với ý tưởng đã định hình này. Trong các tác phẩm của ông, phụ nữ lại là một sự môi giới hảo hạng giữa con người và thần thánh, nhờ có những phẩm chất tốt đẹp và tiềm lực vĩ đại về tình yêu. Đây quả thực là một sự nhìn nhận lạc quan về phụ nữ. Ta nên lưu ý rằng, tư tưởng coi khinh phụ nữ trước đây tồn tại ở cả phương Đông lẫn phương Tây. Chính Nietzsche cũng đã từng viết: “Nếu anh đến với phụ nữ, hãy cầm một cái roi !”.

Theo Tagore, *thế giới chúng ta được xây dựng trên sự bất bình đẳng về hai vai trò giới tính, phân cực ra giữa đực và cái theo nguyên tắc của Xôcrát* “Chính trị cho nam giới, gia đình cho phụ nữ”. Hai thế giới ấy đặt kề nhau: một thế giới bên ngoài, công khai, thuộc Nam - ở đó ngự trị sức mạnh và uy thế và một thế giới bên trong (mà nam giới cảm thấy như thấp kém), ở trong nhà, thuộc Nữ - ở đó ngự trị sự phục vụ. Nhưng nhà thơ tiên đoán rằng: phụ nữ không thể cứ bị nam giới hung hăng và thèm khát quyền lực dùng để trang trí ở trên giá. Trong “Cá tính” (Personality), ông thương xót và tiếc rằng: quả thực, ngày nay nền văn minh của ta hầu như chỉ có tính chất nam giới, một nền văn minh sức mạnh, trong đó phụ nữ bị bỏ xó. Chính vì vậy mà nền văn minh này đi hết từ cuộc chiến tranh này đến cuộc chiến tranh khác. Động lực của nó là sức phá hoại. Nền văn minh này chỉ đi theo một hướng duy nhất là sự băng hoại, xuống dốc.

Nhà hiền triết Ấn Độ (rishi) trong Tagore đã kéo hồi chuông báo động: nền văn minh có tính chất nam giới ngày càng sùng bái máy móc mà ít đánh giá con người theo bản chất. Giờ đây, con người bị tiện nghi hão huyền ám ảnh. Con người đã lưu đầy hạnh phúc đặt thù của mình, hy sinh tình yêu và niềm vui trong cuộc chạy đua đến một thế giới vật chất ngạo mạn.

Trong cuốn “Cá tính” (Personality), Tagore cho rằng giờ phút phụ nữ cầm lái một nền văn minh đang đi chệch đường đã điểm. Thế giới hiện tại đang phát ra lời kêu gọi phụ nữ, kêu gọi họ hãy ra khỏi cảnh tách biệt để phục hưng ưu thế cho tất cả những gì có tính người trong thế giới của loài

người. Qua phụ nữ, chắc chắn chúng ta sẽ cứu chuộc được nhân loại. Tagore mong rằng với sự giúp đỡ mang tính tiên quyết của phụ nữ, nền văn minh sắp tới không chỉ được xây dựng trên sự đua tranh về kinh tế, chính trị, trên sự khai thác bóc lột mà dựa trên sự hợp tác quốc tế với tinh thần đoàn kết. Con người lúc đó sẽ không phải sống sau những vật chướng ngại nữa.

Tóm lại, nhà thơ đặt nhiều hy vọng vào “Người phụ nữ mới” với vai trò tạo ra một thế giới có tính người hơn bằng cách phớt bỏ sự độc quyền của nam giới về văn minh. Aaragon đã từng tuyên bố với biết bao niềm tin và hy vọng rằng “Phụ nữ là tương lai của con người”. Về phía mình, Gandhi cũng nghĩ rằng tương lai là thuộc về phụ nữ, thời đại của dharma (luật pháp, đạo đức và chân lý) không thể đến chậm trễ hơn. Đi xa hơn, Tagore thậm chí còn tuyên bố rằng: “ Trong thế giới sắp tới, nam giới sẽ bị thua còn phụ nữ là người chiến thắng. Đó là sự bù trừ công bằng đối với phụ nữ đã bị thống trị, luôn luôn bị nhốt trong những giới hạn của gia đình và tổ ấm (có thể là một cái lồng thép vàng hay một khu biệt cư)”. Trong những vần thơ đẹp nhất ông đã so **phụ nữ** với châu Phi chịu đựng dẻo dai, mạnh mẽ, âm thầm sâu kín, kiên nhẫn chờ đợi việc sinh thành ra một nền văn minh mới có tính người hơn một cách êm ả, không cần bạo lực. Tagore đã hiến cho chúng ta một cách nhìn lạc quan tuyệt vời về sự biến đổi của xã hội qua sự phát triển của phụ nữ dựa trên thuyết tiến hoá.

Tuy nhiên, Tagore cảnh báo về sự tranh đua của nền văn minh nam giới, coi chừng cái trục lăn của bình quân chủ nghĩa. Theo ông, phụ nữ không được bắt trước nam giới mà phải bảo lưu tính người đồng nhất của họ. Chân - Thiện - Mỹ của thế giới không nằm trong sự đồng đều quá đáng mà trong sự hài hoà. Thế giới có nghe thấy những lời tiên đoán của Tagore không ? Gandhi đã quả quyết đặt niềm tin vào dự cảm của Tagore. Để tỏ lòng kính trọng với Tagore, năm 1947 ông đã khẳng định trong cuốn “Giai đoạn cuối cùng” rằng: “ Những con người vĩ đại không chết. Đất nước ta đã sản sinh ra một thiên hà rực rỡ gồm những vị thánh, những nhà tiên tri, những nhà hiền triết, □ Nếu chúng ta tuân theo những lời dạy dỗ của các vị ấy, Ấn Độ sẽ trở nên nổi tiếng thế giới, là hiện thân của hoà bình”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Các tác phẩm của Tagore. Trong “*The English Writing of Rabindranath Tagore*” , volume one, two and three, Edited by Sisir Kumar Das, Sahitya Academi Edition, New Delhi, 1996.
- [2] Betty Friedan. *Femmes Le Second Souffle*, Magazine Le Point, No. 974, 1990.
- [3] G. Buhler. *The Laws of Manu*. Motilal Banarsidass Publishers Private Limited, Delhi, India, 1993.
- [4] Mahatma Gandhi. *The Last Phrase*. A Mentor Book, New York, America, 1954.
- [5] Mahatma Gandhi, *His Life and Message for The World*, A Mentor Book, New York, America, 1954.